

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2022.
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: Bà Lê Thị Vân Anh-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. B.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1496/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 342/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, thông báo dời lịch ngày 18/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1978

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: 10/1, khu phố 5, phường Th, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, các lời khai tại hồ sơ bà Đặng Thị L trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Hoàng D kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hòa, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Hoàng D là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung từ thời gian đầu đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Tuy nhiên cả hai vợ chồng đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Thế nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cuộc sống vợ chồng thường mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Nguyễn Hoàng D có 02(một) con chung:

1/Nguyễn Đăng Kim Th, sinh ngày: 25/3/2005.

2/Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 24/6/2015.

Sau khi ly hôn, bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Tạm thời không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Đặng Thị L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 15/6/2022, bị đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày:**

Ông và bà Đặng Thị L kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

Hôn nhân giữa ông và bà L là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tiền bạc, nợ nần. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân.

Nay bà L xin ly hôn thì ông chưa chấp nhận.

- **Về con chung:** Ông và bà Đặng Thị L 02(một) con chung:

1/Nguyễn Đăng Kim Th, sinh ngày: 25/3/2005.

2/Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 24/6/2015.

Ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Nguyễn Hoàng D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Đặng Thị L là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là

do bất đồng quan điểm sống. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông D để trả tự do cho nhau.

Ông Nguyễn Hoàng D trình bày, thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tiền bạc, nợ nần. Hai vợ chồng đã sống lý thân. Bà L xin ly hôn thì ông chưa chấp nhận vì vẫn còn thương vợ con.

Tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đặng Thị L.

[2]Về con chung: có 02(một) con chung:

1/Nguyễn Đặng Kim Th, sinh ngày:25/3/2005.

2/Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 24/6/2015.

Theo kết quả xác minh, địa phương cung cấp thì hiện hai cháu đang sống chung với bà L, bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con. Hai cháu Nguyễn Đặng Kim Th và Nguyễn Hoàng Q cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà Đặng Thị L

Sau khi ly hôn giao hai cháu Nguyễn Đặng Kim Th và Nguyễn Hoàng Q cho bà Đặng Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông D không cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Bà L và ông D đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]Về nợ chung: khai không có nên không đặt ra xem xét

[4]Về án phí HNGĐ-ST: Bà Đặng Thị L phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Hoàng D.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Đặng Kim T, sinh ngày: 25/3/2005 và cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 24/6/2015 cho bà Đặng Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Hoàng D không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Khai không có nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Đặng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002805 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp B;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa